



DÒNG V

BIẾN TẦN BA PHA



GIÁM SÁT CHUỖI PV

Lấy mẫu và giám sát dòng điện chuỗi PV theo thời gian thực, kèm theo phân tích hiệu suất chuỗi và khả năng báo cáo các điều kiện bất thường.



PHỤC HỒI PID

Cải thiện hiệu suất tấm pin trong suốt thời gian sử dụng và ngăn ngừa suy giảm thêm nhờ phát hiện và điều chỉnh tự động.



CHỨC NĂNG AFCI

Cung cấp bảo vệ an toàn và đáng tin cậy chống lại hồ quang, cùng phản hồi chính xác và nhanh chóng để đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.



ĐẠT TIÊU CHUẨN IP66

Hiệu suất đáng tin cậy trong điều kiện môi trường và nhiệt độ khắc nghiệt, kéo dài tuổi thọ sản phẩm với nỗ lực tối thiểu.

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt

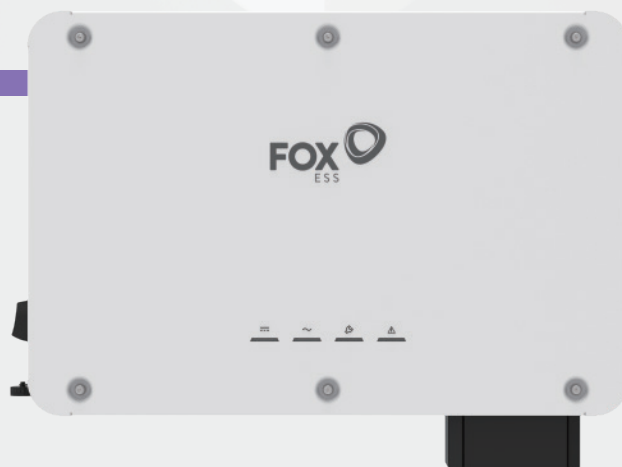
Dòng biến tần Dòng V hướng tới các hệ thống thương mại dân dụng ba pha, cung cấp hiệu suất và tính đa dụng vượt trội để tăng tiềm năng sản lượng và kéo dài thời gian phát điện. Các tùy chọn biến tần ba pha của Dòng V có công suất từ 30kW đến 75kW.

30kW ...>>> 75kW



Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS,
vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	V30	V33	V36	V40	V50	V60	V75
ĐẦU VÀO PV							
Công suất DC tối đa được khuyến nghị [W]	60	66	72	80	100	120	150
Điện áp đầu vào tối đa [V]	1100						
Điện áp khởi động đầu vào [V]	250						
Điện áp đầu vào định mức [V]	600						
Dải điện áp hoạt động MPPT [V]	200 ~ 1000						
Dải điện áp MPPT [V] (Tải đầy)	550 ~ 800						
Dòng điện đầu vào tối đa mỗi MPPT [A]	40						
Dòng điện ngắn mạch tối đa [A]	50						
Số bộ theo dõi MPP	3	3	4	4	4	6	6
Số chuỗi trên mỗi bộ theo dõi MPP	2						
ĐẦU RA AC							
Công suất đầu ra danh định [kW]	30	33	36	40	50	60	75
Công suất biểu kiến đầu ra danh định [kVA]	30	33	36	40	50	60	75
Công suất hoạt động AC tối đa [kW]	33	36.3	39.6	44	55	66	75
Công suất biểu kiến AC tối đa [kVA]	33	36.3	39.6	44	55	66	75
Điện áp đầu ra danh định [V]	380/400, 3W+N+PE						
Tần số lưới AC danh định [Hz]	50/60						
Dải tần số lưới AC [Hz]	45 ~ 55 / 55 ~ 65						
Dòng điện đầu ra tối đa [A]	50.2	55.2	60.2	66.9	83.6	100.3	114
Hệ số công suất đầu ra	0.8 Dẫn pha ~ 0.8 Trễ pha						
Độ méo dòng điện tổng tối đa (THDi) [%]	<3 tại công suất đầu ra danh định						
HIỆU SUẤT							
Hiệu suất châu Âu [%]	98.4	98.4	98.4	98.4	98.1	98.1	98.1
Hiệu suất tối đa [%]	98.7	98.7	98.7	98.7	98.5	98.5	98.5
BẢO VỆ							
Công tắc DC	Có						
Bảo vệ ngược cực DC	Có						
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có						
Bảo vệ quá dòng AC	Có						
Giám sát cách điện	Có						
Giám sát dòng rò	Có						
Giám sát dòng chuỗi PV	Có						
Bảo vệ chống sét	Loại DC II / Loại AC II						
Khôi phục PID	Có						
AFCI (Bảo vệ hồ quang điện)	Tùy chọn						
Bảo vệ chống đảo lưới	Có						
Giám sát lưới điện	Có						
SVG ban đêm	Có						
Chống ăn mòn	C5						
THÔNG SỐ CHUNG							
Kích thước (R*C*S) [mm]	640*430*243						
Trọng lượng [kg]	41	41	42	42	50	50	50
Phương pháp làm mát	Làm mát thông minh bằng không khí / Quạt						
Độ cao hoạt động tối đa [m]	4000						
Dải nhiệt độ hoạt động [°C]	-30 ~ 60						
Độ ẩm [%]	0 ~ 100 (Không ngưng tụ)						
Mức độ bảo vệ	IP66						
Mức độ ô nhiễm	PD 2 (bên trong), PD (bên ngoài)						
Cấp độ bảo vệ	Lớp I						
Danh mục quá áp	II (DC), III (AC)						
Giao tiếp	RS485/USB/Wi-Fi+LAN/4G						
Màn hình hiển thị	LED, Wi-Fi+APP						
TUÂN THỦ TIÊU CHUẨN							
Quy định lưới điện	EN50549-1						